

**Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TPHCM  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TPHCM  
(V/v: Giải trình số liệu BCTC của Công Ty Mẹ 2014)**

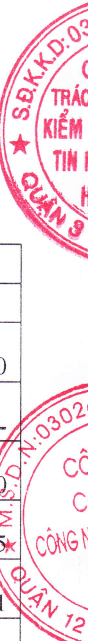
**I. Giải trình chênh lệch số liệu BCTC năm 2014 của Công ty Mẹ trước và sau kiểm toán:**

Ngày 30/03/2015 Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn (SGT) có công bố BCTC của Công ty mẹ đã kiểm toán năm 2014, theo đó số liệu có sự chênh lệch với BCTC của Công ty mẹ trước kiểm toán, nguyên nhân là do những số liệu trên BCTC được điều chỉnh lại cho khớp với số liệu phát sinh thực tế trong năm sau khi có sự kiểm tra và soát xét lại của đơn vị kiểm toán (Phụ lục đính kèm)

**II. Trình bày bổ sung thông tin thuyết minh trên BCTC Công ty Mẹ kiểm toán năm 2014:**

**1. Thuyết minh lại các khoản đầu tư dài hạn:**

Chỉ tiêu	Số liệu tại ngày 31/12/2014		Số liệu tại ngày 01/01/2014	
	Số lượng CP	Giá trị	Số lượng CP	Giá trị
Công ty CP Khoáng sản Sài Gòn Quy Nhơn	6.270.000	220.000.000.000	6.270.000	220.000.000.000
Công ty CP Truyền thông Sắc Màu Sài Gòn	2.234.400	22.344.000.000	-	-
Công ty CP ĐPTT NM điện SG Bình Thuận	4.725.000	75.600.000.000	12.725.000	203.600.000.000
Cty CP DV Bưu Chính Viễn Thông Sài Gòn	16.003.665	254.986.394.445	23.473.665	374.005.904.445
Công ty CP Địa ốc Viễn Đông Việt Nam	6.141.000	75.610.726.331	6.141.000	75.610.726.331
Ủy thác đầu tư cho cá nhân đầu tư cổ phiếu vào Công ty CP Địa ốc Viễn Đông Việt Nam	1.399.750	27.356.750.000	1.399.750	27.356.750.000
Công ty CP Dệt May Viễn thông Sài Gòn VINA	640.000	6.400.000.000	620.000	6.200.000.000
Công ty CP ĐT & PT HT KCN Cao Sài Gòn	2.881.200	28.812.000.000	2.881.200	28.812.000.000
Quỹ Đầu tư Chứng khoán Y tế Bản Việt(Chứng chỉ quỹ)	86,40	8.640.000.000	150	15.000.000.000
Trường ĐHDL Hùng Vương	230.000	2.300.000.000	230.000	2.300.000.000
Công ty CP Đầu tư Việt Sô	375.000	4.880.025.000	375.000	4.880.025.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>726.929.895.776</b>		<b>957.765.405.776</b>



**2. Trình bày bổ sung thông tin thuyết minh những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác:**

Tiếp theo nội dung chúng tôi đã trình bày trong phần thuyết minh về việc tranh chấp hợp tác kinh doanh giữa Công ty Cổ Phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn và Tổng Công ty Truyền thông Đa phương tiện VTC hợp tác thành lập Công ty Cổ phần Truyền thông VTC (đổi tên thành Công ty Cổ phần Truyền thông Sắc Màu Sài Gòn\_SGC). Chúng tôi xin trình bày cụ thể như sau:

- Việc VTC đã chiếm dụng vốn của SaigonTel với số tiền là 31.690.000.000 đồng thực sự đã ảnh hưởng ít nhiều đến tình hình tài chính của SaigonTel không những trong năm 2014 mà còn những năm trước đó. Số tiền bị chiếm dụng được hình thành từ nguồn vốn vay, Do đó, SaigonTel phải chịu chi phí lãi vay cũng như chi phí cơ hội tiếp cận các nguồn đầu tư khác, làm ảnh hưởng một phần đến kết quả kinh doanh trong năm 2014.

- Nhận thấy tình hình trên, trong năm 2014, một mặt SaigonTel tiến hành nhờ cơ quan chức năng có thẩm quyền can thiệp nhằm thu hồi lại số tiền trên. Mặt khác, trong cuối năm 2014, SaigonTel quyết định chuyển nhượng 51% cổ phần SGC mà SaigonTel đang sở hữu cho bên thứ ba với giá bán là 6.000 đồng trên 1 cổ phiếu nhằm cắt giảm rủi ro. Quyết định trên làm chi phí tài chính trong năm 2014 tăng thêm 9,302,400,000 đồng.

- Trong quý 1 năm 2015, bằng những chứng từ pháp lý và văn bản luật pháp rõ ràng nên SaigonTel đã nắm được lợi thế và cơ hội giành lại quyền lợi từ việc tranh chấp trên. Trên cơ sở đó, Bộ phận tài chính đã đề xuất lên hội đồng quản trị phương án chuyển nhượng toàn bộ số lượng cổ phần còn lại cho bên thứ ba với mức giá là 10,000 đồng trên cổ phần (ngang bằng với mệnh giá). Như vậy SaigonTel hoàn toàn cắt được rủi ro, góp phần vào sự phát triển chung của hoạt động kinh doanh trong năm 2015.

**III. Giải trình về việc không lập báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2014 với các công ty con :**

Tại ngày 30/12/2014, SGT đã chuyển nhượng một phần khoản đầu tư tại công ty CP Truyền thông Sắc Màu Sài Gòn ( SGC) cho bên thứ ba. Việc chuyển nhượng này làm cho tỷ lệ cổ phần của SGT tại SGC giảm xuống còn dưới 20%. Do đó tính đến thời điểm ngày 31/12/2014, SGC không còn là Công ty con của SGT nữa.

Đồng thời, đến thời điểm ngày 31/12/2014, SGT đã thành lập hai Công ty con, cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH Một Thành Viên SaigonTel được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu vào ngày 06/11/2014 do Sở kế hoạch Đầu Tư Thành phố Hà Nội cấp.
2. Công ty CP Phân Phối Và Dịch Vụ SaigonTel được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu vào ngày 06/12/2014 do Sở kế hoạch Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Cả hai công ty con nêu trên đều được thành lập vào những tháng cuối năm 2014 và đến hết ngày 31/12/2014 thì cả hai công ty này vẫn đang trong giai đoạn góp vốn đầu tư, chưa đi vào hoạt động kinh doanh. Theo quy định của chuẩn mực kế toán số 25 và thông tư số 202/2014/TT-BTC về hợp

nhất báo cáo tài chính với các công ty con thì SGT chưa phải lập báo cáo tài chính hợp nhất tại thời điểm kết thúc ngày 31/12/2014.

Vì lý do đó, Công ty chúng tôi vẫn chưa tiến hành hợp nhất báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 với hai công ty con.

**IV. Đính chính số liệu đã công bố trong quý 4/2014 của công ty mẹ:**

Ngày 15/02/2015, SGT đã công bố thông tin báo cáo tài chính quý 04/2014 của công ty mẹ, đến ngày 17/03 Công ty chúng tôi có Công văn số 24/2015/CV-SGT V/v giải trình số liệu BCTC Công ty mẹ Quý 4/2014. Nay Công ty xin đính chính thêm liên quan đến chi phí lãi vay năm 2014 :

**1. Kết quả kinh doanh lũy kế năm 2014**

Chỉ tiêu	Số liệu trước đính chính	Số liệu sau đính chính	Chênh lệch	Nguyên nhân
Chi phí tài chính	85.586.332.202	85.586.332.202	-	
Chi phí lãi vay	75.725.854.951	81.484.700.281	(5.758.845.330)	Trình bày lại chi phí lãi vay và hoàn nhập chi phí trích lập dự phòng

**2. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2014**

CHỈ TIÊU	Năm 2014		Chênh lệch	Nguyên nhân
	Trước đính chính	Sau đính chính		
Chi phí lãi vay	75.725.854.951	81.484.700.281	(5.758.845.330)	Trình bày lại do điều chỉnh chi phí lãi vay
Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	39.352.852.369	45.111.697.699	(5.758.845.330)	Ảnh hưởng của bút toán nêu trên
Tăng/ giảm các khoản phải trả	(49.184.280.220)	(54.943.125.550)	5.758.845.330	Trình bày lại do điều chỉnh chi phí lãi vay

XÁC NHẬN CỦA CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM VĂN VINH

NGUYỄN CẨM PHƯƠNG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 04 năm 2015.

**PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM CÔNG VĂN SỐ: 34 /2015-CV**

Ngày 30/03/2015 Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn (SGT) có công bố BCTC của Công ty mẹ đã kiểm toán năm 2014, theo đó số liệu có sự chênh lệch với BCTC của Công ty mẹ trước kiểm toán. Công ty chúng tôi xin giải trình lệch lệch như sau:

**I. CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Chỉ tiêu	Số liệu trước kiểm toán	Số liệu sau Kiểm toán	Chênh lệch	Nguyên nhân
Trả trước cho người bán	32.718.831.535	32.412.969.717	305.861.818	Điều chỉnh và trình bày lại khoản chi phí không có hóa đơn hợp lệ
Phải thu nội bộ ngắn hạn	14.113.727	-	14.113.727	Trình bày lại TK 138 cho đúng tính chất
Các khoản phải thu khác	505.471.640.547	505.485.754.274	(14.113.727)	Trình bày lại TK 138 cho đúng tính chất
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(2.884.957.354)	(25.403.582.046)	22.518.624.692	Điều chỉnh trích lập dự phòng khoản phải thu đối với Tổng công ty Truyền Thông Đa Phương Tiện VTC
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	939.326.483	1.350.128.067	(410.801.584)	Trình bày lại giữa TK 133 và TK 333 cho đúng tính chất
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(17.955.685.265)	(18.545.085.960)	589.400.695	Điều chỉnh trích lập dự phòng khoản đầu tư của Công ty CP Địa Ốc Viễn Đông Việt Nam
Chi phí trả trước dài hạn	13.613.485.517	13.325.420.272	288.065.245	Điều chỉnh do trích thêm chi phí dự án do giảm thời gian phân bổ xuống 36 tháng
Vay và nợ ngắn hạn	20.523.410.576	71.073.410.576	(50.550.000.000)	Trình bày lại khoản vay ngắn hạn cho đúng tính chất
Phải trả cho người bán	45.600.382.190	45.599.520.372	861.818	Trình bày lại cho đúng tính chất
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.024.860.709	2.563.339.184	461.521.525	Điều chỉnh và trình bày lại giữa TK 133 và TK 333 cho đúng tính chất
Chi phí phải trả	315.206.558.296	315.416.558.296	(210.000.000)	Điều chỉnh trích thêm chi phí kiểm toán trong năm 2014
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	9.482.323.808	40.775.010.905	(31.292.687.097)	Trình bày lại khoản mượn tiền sang phải trả dài hạn cho đúng tính chất
Phải trả dài hạn khác	145.088.797.875	183.296.110.778	(38.207.312.903)	Trình bày lại khoản mượn tiền sang phải trả dài hạn cho đúng tính chất
Vay và nợ dài hạn	785.739.222.469	665.689.222.469	120.050.000.000	Trình bày lại khoản mượn tiền sang khoản vay ngắn hạn và phải trả dài hạn cho đúng tính chất
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(278.943.249.333)	(302.854.339.965)	23.911.090.632	Ảnh hưởng của các bút toán trên

SĐK: 0300513  
CÔNG TRÁCH NHIỆM KIỂM TOÁN VI TÍNH HỌC THỰC HỒ CHÍ MINH QUẬN 9 TP. HCM

M.S.D.N.08  
CÔNG QUẬN 12

BM01-QT06-HC / LSD: 01

TRỤ SỞ CHÍNH Lô 46, Công Viên PM Quang Trung, Q. 12, TP.HCM  
HEADQUARTER Lot 46, Quang Trung Software City, Dist. 12, HCMC

TEL: (84.8) 3715 9909  
FAX: (84.8) 54371074

www.saigontel.com

**II. KẾT QUẢ KINH DOANH**

Chỉ tiêu	Số liệu trước kiểm toán	Số liệu sau Kiểm toán	Chênh lệch	Nguyên nhân
Giá vốn hàng bán	172.730.334.656	173.018.399.901	(288.065.245)	Điều chỉnh do trích thêm chi phí dự án do giảm thời gian phân bổ xuống 36 tháng
Chi phí tài chính	85.586.332.202	86.175.732.897	(589.400.695)	Điều chỉnh trích lập dự phòng khoản đầu tư của Công ty CP Địa Ốc Viễn Đông Việt Nam
Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.781.601.139	39.510.225.831	(22.728.624.692)	Điều chỉnh trích lập dự phòng khoản phải thu đối với Tổng công ty Truyền Thông Đa Phương Tiện VTC
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(2.884.957.354)	(25.403.582.046)	22.518.624.692	Điều chỉnh trích lập dự phòng khoản phải thu đối với Tổng công ty Truyền Thông Đa Phương Tiện VTC
Chi phí khác	1.580.734.848	1.885.734.848	(305.000.000)	Điều chỉnh khoản chi phí không có hóa đơn hợp lệ
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	52.567.954.632	28.656.864.000	23.911.090.632	Ảnh hưởng của các bút toán trên

**III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Chỉ tiêu	Số liệu trước kiểm toán	Số liệu sau Kiểm toán	Chênh lệch	Nguyên nhân
Lợi nhuận trước thuế	55.999.980.885	32.088.890.253	23.911.090.632	Ảnh hưởng của các bút toán trên
Các khoản dự phòng	(5.758.845.329)	17.349.180.058	(23.108.025.387)	Ảnh hưởng của các bút toán điều chỉnh trích lập dự phòng nêu trên
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	(83.751.415.859)	(91.993.650.000)	8.242.234.141	Trình bày lại khoản lãi lỗ từ chuyển nhượng cổ phần Sắc Màu
Tăng (-), giảm (+) các khoản phải thu	(508.255.766.076)	(277.150.624.939)	(231.105.141.137)	Điều chỉnh trình bày lại cho đúng tính chất nghiệp vụ
Tăng (+), giảm (-) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	(54.943.125.550)	(16.265.155.560)	(38.677.969.990)	Điều chỉnh trình bày lại cho đúng tính chất nghiệp vụ
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	276.747.147.046	59.897.587.828	216.849.559.218	Điều chỉnh trình bày lại cho đúng tính chất nghiệp vụ

**XÁC NHẬN CỦA CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HỒ CHÍ MINH**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**PHẠM VĂN VINH**

**CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN CẨM PHƯƠNG**

BM01-QT06-HC / LSD: 01

TRỤ SỞ CHÍNH Lô 46, Công Viên PM Quang Trung, Q. 12, TP.HCM  
HEADQUARTER Lot 46, Quang Trung Software City, Dist. 12, HCMC

TEL: (84.8) 3715 9909  
FAX: (84.8) 54371074

[www.saigontel.com](http://www.saigontel.com)